TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST
Ngày 30/9/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Hóa và ông Vũ Đức Minh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà*:* Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST- DS, ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS, ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L;

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Th, Phường Vĩnh Thanh V, TP. Rạch Gi, tỉnh Kiên Gi.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Nh – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh tỉnh Đắk L;

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1982 – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân; Địa chỉ: 146 Hoàng D, thành phố Buôn Ma Th, tỉnh Đắk L – Có mặt;

Bị đơn: Chị Chu Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 24/01/2019, chị Chu Thị Th ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L hợp đồng tín dụng số: 75/19/HĐTD/0700-4223 để vay số tiền 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)*. Mục đích vay vốn: đầu

tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu, nuôi bò, múc hồ chứa nước và xây nhà ở canh rẫy. Thời hạn vay: 12 tháng; Thời hạn thanh toán vào ngày 23/01/2020. Lãi suất cho vay 11,5%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. (Trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Kiên L theo từng thời kỳ trong các trường hợp sau: Sau 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên, hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay, hoặc khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất cho vay (có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật) tăng lên. Trong trường hợp thay đổi lãi suất cho vay thì lãi suất cho vay mới được tính bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Kiên L tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay)).

Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả 06 tháng/ 01 lần. Vốn vay trả cuối kỳ. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho bà Thái vào ngày 23/01/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 21/18/HĐTC-BĐS/0700-4223, ngày 09/01/2018 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL429824, cấp ngày 27/06/2013 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Thái (tờ bản đồ số 62, thửa đất số 12, diện tích 8.298,7m^2 đất trồng cây lâu năm).

Tuy nhiên, chị Thái đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)* tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Chu Thị Th nhưng chị Th vẫn vắng mặt, chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương, vào khoảng tháng 07/2020 chị Th có trở về nhà 01 đến 02 ngày rồi lại đi nhưng không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, chị Th không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì; Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án huyện Tuy Đức giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ phát biểu ý kiến: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật; Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L. Buộc chị Chu Thị Th trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L số tiền 460.430.335 đồng *(Bốn trăm sáu mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng)*. Trong đó tiền gốc: 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)*; Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/09/2020 là 42.550.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*; Tiền lãi quá hạn 43.890.616 đồng *(Bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười sáu đồng)*; Tiền lãi chậm trả 3.989.719đồng *(Ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm mười chín đồng)*.

Trường hợp chị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền chi phí thuê trung tâm đo đạc đối với diện tích đất của chị Th mà nguyên đơn đã nộp là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* cho nguyên đơn. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc chị Chu Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L và chị Chu Thị Th. Nơi cư trú của bị đơn và tài sản thế chấp tọa lạc tại thôn 6, xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn lên làm việc. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị Chu Thị Th đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa

phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đăk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, tuy nhiên chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết chị Th hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy việc chị Th bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định chị Th cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 14/9/2020 chị Chu Thị Th vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Chu Thị Th vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Chu Thị Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Vào ngày 24/01/2019, chị Chu Thị Th ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L hợp đồng tín dụng số 75/19/HĐTD/0700-4223 để vay số tiền 370.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi triệu đồng)*. Mục đích vay vốn để đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu, nuôi bò, múc hồ chứa nước và xây nhà ở canh rẫy. Thời hạn vay 12 tháng, thời hạn thanh toán vào ngày 23/01/2020. Lãi suất cho vay: 11,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán lãi tiền vay trả 06 tháng/ 1 lần. Vốn vay trả cuối kỳ, Ngân hàng đã giải ngân đủ cho chị Thái vào ngày 23/01/2019.

Tuy nhiên, chị Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)* tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử:*

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 75/19/HĐTD/0700-4223, ngày 24/01/2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21/18/HĐTC-BĐS/0700-4223, ngày 09/01/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L và chị Chu Thị Th được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho chị Th. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 75/19/HĐTD/0700-4223, ngày 24/01/2019 chị Thái có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)* tiền gốc và tiền lãi trong hạn 11,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Kiên L theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả 06 tháng/ 1 lần. Tuy nhiên, khi đến hạn thì chị Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã thông báo cho chị Th nhiều lần nhưng chị Th bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo gì cho Ngân hàng, do chị Th là người đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc chị Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 75/19/HĐTD/0700-4223 ngày 24/01/2019, bà Thái phải chịu tiền lãi trong hạn 11,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Kiên L theo từng thời kỳ *(Sau 03 tháng kể từ thời điểm thay đổi lãi suất vay đầu tiên, hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng lãi suất cơ bản của loại tiền đang vay, hoặc khi có thay đổi các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lãi suất, mà các thay đổi đó làm cho lãi suất cho vay (có thể được áp dụng theo các quy định của pháp luật) tăng lên. Trong trường hợp thay đổi lãi suất cho vay thì lãi suất cho vay mới được tính bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng Kiên L tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị)*. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Tính đến ngày 30/9/2020, chị Th còn nợ Ngân hàng tổng cộng 460.430.336 đồng *(Bốn trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng)*. Trong đó tiền gốc 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng);* Lãi trong hạn 42.550.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*; Tiền lãi quá hạn 43.890.616 đồng *(Bốn mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm mười sáu đồng)*; Tiền lãi chậm trả 3.989.719 đồng *(Ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm mười chín đồng)*.

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21/18/HĐTC-BĐS/0700-4223 ngày 09/01/2018, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk Búk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL429824, cấp ngày 27/06/2013 thuộc quyền sử dụng, sở hữu của chị Th (tờ bản đồ số 62, thửa đất số 12, diện tích 8.298,7m^2 đất trồng cây lâu năm). Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp, kết quả tài sản thế chấp đúng với hiện trạng theo BL429824, cấp ngày 27/06/2013 tại tờ bản đồ số 62, thửa đất số 12, diện tích 8.298,7m^2 đất trồng cây lâu năm (cà phê, tiêu), không có sự biến động. Trên đất có 01 nhà xây cấp bốn, mái ngói, nền xi măng, hiện không ai quản lý, sử dụng.

Trường hợp chị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 21/18/HĐTC-BĐS/0700-4223, ngày 09/01/2018 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L buộc chị Chu Thị Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L 460.430.336 đồng *(Bốn trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng)*. Trong đó tiền gốc 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng);* Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/09/2020 là 90.430.336 đồng (*Chín mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi sáu đông).*

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền chi phí thuê trung tâm đo đạc đối với diện tích đất của chị Th mà nguyên đơn đã nộp là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* cho nguyên đơn. Yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị Chu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.417.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L số tiền 10.124.000 đồng *(Mười triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002682, ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L. Buộc chị Chu Thị Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L số tiền 460.430.336 đồng *(Bốn trăm sáu mươi triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng)*. Trong đó tiền gốc 370.000.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng);* Tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/09/2020 là 90.430.336 đồng (*Chín mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm chị Chu Thị Th vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất tính trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 75/19/HĐTD/0700-4223, ngày 23/01/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp chị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 21/18/HĐTC-BĐS/0700-4223 ngày 09/01/2018 để thu hồi nợ.

* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc tổng cộng là 7.000.000 đồng. Buộc bị đơn chị Chu Thị Th phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L số tiền 7.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc chị Chu Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.417.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên L – Chi nhánh Đắk L số tiền 10.124.000 đồng *(Mười triệu một trăm hai mươi tư nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002682, ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Long Ca